

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Đời Lưu Tống, Ngài Cương-Lương Gia-Xá dịch

Việt dịch : Hòa Thượng Thích Thiên Tâm

佛陀彌阿無南



Như thế tôi nghe, một thời đức Phật ở tại non Kỳ Xà Quật thuộc thành Vương Xá cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ kheo. Nơi chúng hội đây, lại có ba vạn hai ngàn vị đại Bồ tát, trong ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử là bậc thượng thủ.

Bấy giờ trong Vương Xá đại thành có vị Thái tử tên là A Xà Thế, nghe theo lời xúi giục của kẻ ác hữu Điều Đạt, bắt vua cha là Tần Bà Sa La giam trong ngục kín dày đến bảy lớp cửa, Thái tử lại ra lệnh cấm các quan, không cho một ai được đến thăm.

Quốc Thái phu nhân là Vi Đề Hy, vì mến tưởng vua, bà lo nghĩ phương chước cứu giúp. Bà tắm gội sạch sẽ, lấy bột nhồi với sữa và mật thoa dính nơi thân, đổ đầy nước trái nho vào các hạt chuỗi Anh Lạc, rồi lén đem các thức ấy dâng cho vua. Tần Bà Sa La vương thọ dụng thức ăn uống xong, xin nước súc miệng, rửa mặt, đoạn chấp tay hương về núi Kỳ Xà Quật kính lễ đức Thế Tôn và thưa rằng: „Ngài Đại Mục Kiền

Liên là bạn thân của tôi, xin khởi lòng từ bi truyền cho tôi giới Bát Quan Trai“.

Khi ấy ngài Mục Kiền Liên biết được, liền bay đến chỗ Tần Bà Sa La vương lệ như chim ó, chim cất; mỗi ngày truyền giới Bát Quan Trai cho vua. Đức Thế Tôn cũng sai Tôn giả Phú Lô Na vì vua thuyết pháp. Như thế trải qua hai mươi một ngày, nhờ được ăn uống và nghe pháp, nên dung sắc vua hòa nhã tươi vui.

Lúc đó A Xà Thế đến hỏi người giữ cửa rằng: „Phụ vương ta hôm nay còn sống chăng?“ Viên thủ ngục đáp: „Tâu đại vương! Do Quốc Thái phu nhân thoa bột với mật vào thân và đựng nước trái nho trong hạt chuỗi đem cung phụng; lại có hai Sa môn là Mục Kiền Liên, Phú Lô Na bay đến truyền giới thuyết pháp không thể ngăn cấm, nên hiện tại đức vua vẫn bình yên“. A Xà Thế nghe xong, nổi giận bảo: „Mẹ ta là giặc vì đã làm bạn với kẻ giặc. Bọn Sa môn kia là hạng người xấu, dùng chú thuật làm cho tên ác vương ấy nhiều ngày không chết!“ Nói đoạn, rút gươm muôn đến giết mẹ.

Đang khi ấy, có hai vị đại thần thông minh tài trí là Nguyệt Quang, Kỳ Bà, thấy thế vội quỳ xuống làm lễ và can gián rằng: „Tâu đại vương! Chúng tôi nghe trong kinh Tỳ Đà La nói từ thuở kiếp sơ đến nay những ác vương tham ngôi báu mà giết hại cha có một vạn tám ngàn người; song chưa từng nghe có ông vua nào giết mẹ. Nay nếu đại vương làm việc ác nghịch trái đạo này, tức là để vết nhơ cho dòng giống Sát Đê Lợi, nào khác gì hạng Chiên Đà La. Bọn thần không nỡ ở lại trông nhìn cảnh tượng ấy, vậy xin từ nay bái biệt!“ Nói xong đứng lên đưa tay đề chuỗi gươm rồi thối lui quay đi.

A Xà Thế nghe qua kinh sợ bảo: „Các ông không vì ta sao?“ Kỳ Bà thưa: „Nếu đại vương muốn cho chúng tôi ở lại giúp đỡ, xin đừng giết hại Quốc Thái“. A Xà Thế nghe nói, tỏ vẻ ăn năn vội cất gươm bỏ ý nghĩ giết mẹ, sai nội quan cầm Quốc Thái phu nhân trong thâm cung, không cho ra ngoài nữa.

Vi Đề Hy bị u cảm, sầu lo tiêu tụy, xa trông về non Kỳ Xà Quạt đánh lễ Phật và bạch rằng: „Đức Như Lai Thế Tôn! Lúc trước Ngài thường bảo hiền giả A Nan đến thăm viếng và khuyên dạy con. Nay con có việc lo buồn, không làm sao còn được thấy oai nghi trang trọng của đấng Thiên Nhơn Sư nữa! Xin đức Thế Tôn thương xót cho hai vị tôn giả Mục Liên, A Nan đến dạy dỗ con“. Bạch xong lời ấy, bà thương khóc nước mắt rơi xuống như mưa, hướng về chỗ Phật thường ngự, cúi đầu đánh lễ.

Bấy giờ đức Thế Tôn đang ở núi Kỳ Xà Quạt biết rõ tâm niệm bà Vi Đề Hy, liền bảo hai tôn giả Mục Liên, A Nan theo lời yêu thỉnh bay đến cảm thát. Và chính Ngài cũng ẩn thân tại núi Kỳ Xà Quạt, hiện ra nơi vương cung. Khi bà Vi Đề Hy lễ xuống vừa ngược đầu lên, đã thấy đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ngồi trên tòa sen bá bảo, thân sắc tử kim rực rỡ bên tả có Mục Liên, bên hữu có A Nan đồng đứng hầu. Trên hư không, các Phạm Vương, Đế Thích và Hộ Thế chư thiên mưa nhiều thứ hoa đẹp ở cõi trời phơi phơi bay xuống để cúng dường Phật.

Vi Đề Hy phu nhân thấy đức Thế Tôn, liền tự bứt chuỗi Anh Lạc đeo nơi thân, gieo mình phủ phục xuống đất, khóc lóc và thưa rằng: „Bạch đức Thế Tôn! Kiếp trước con có tội chi nay sanh ra đọa con ác này. Và đức Như Lai lại có nhân duyên gì, mà cùng với Đề Bà Đạt Đa đồng làm quyến thuộc? Cúi xin đức Thế Tôn vì con giảng giải rộng những cõi nào không còn lo buồn khổ lụy để con được vãng sanh về đó. Hiện nay con rất nhàm chán cõi Diêm Phù Đề như khổ, bởi cõi này đầy đầy chúng địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, cùng nhiều điều lỗi làm xấu ác. Con nguyện kiếp sau không còn thấy người dữ, không còn nghe tiếng ác nữa! Nay con gieo năm vốc trước đức Thế Tôn, tha thiết cầu xin sám hối! Nguyện đấng Đại Từ soi ánh huệ nhật, chỉ dạy cho con phép quán để sanh về chỗ nghiệp lành thanh tịnh.“

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn, từ nơi tướng bạch hào giữa đôi mi, phóng ra ánh sáng vàng rực rỡ soi khắp vô lượng thế giới

ở mười phương. Hào quang ấy trở lại trụ trên đỉnh của Phật, hóa thành đài vàng như núi Tu Di. Những cõi nước trong sạch nhiệm mầu của chư Phật mười phương đều hiện rõ nơi tòa quang minh đó. Trong vô số quốc độ ánh hiện ấy, có cõi do bảy báu hợp thành, có cõi thuần là hoa sen, có cõi tráng lệ như cung trời Đại Tự Tại, có cõi sáng suốt như gương pha lê.

Vô lượng Tịnh Độ hiện bóng nơi đài quang minh, mỗi miền một vẻ rất rõ ràng, cực nghiêm đẹp. Sau khi dùng thần thông hiển thị các cõi trang nghiêm xong, đức Thế Tôn bảo bà Vi Đề Hy nên tùy ý mình lựa quốc độ nào mà tâm mình ưa thích.

Bà Vi Đề Hy phu nhơn quan sát kỹ các Phật quốc rồi thưa rằng: „Bạch đức Thế Tôn! Các Tịnh Độ ấy tuy đều nghiêm sạch và có ánh quang minh, nhưng nay con chỉ thích được sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Cúi xin đức Thế Tôn dạy con phép tư duy và chánh thọ“.

Khi ấy đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ nơi miệng tuôn ra năm sắc quang minh, mỗi tia sáng đều chiếu đến đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La. Lúc đó vua Tần Bà Sa La tuy bị giam cầm song tâm nhãn không chướng ngại từ nơi xa trông thấy đức Thế Tôn liền cúi đầu đánh lễ, đạo căn tự nhiên tăng tiến, chứng được quả A Na Hàm.

Bảy giờ, đức Thế Tôn bảo Vi Đề Hy: „Ngươi có biết chăng? Phật A Di Đà cách đây không xa, ngươi nên hệ niệm và quán sát kỹ cõi nước kia, tất tịnh nghiệp sẽ được thành tựu. Nay ta vì ngươi nói rộng các thí dụ, cũng khiến cho đời vị lai, tất cả phàm phu muốn tu tịnh nghiệp, được sanh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây.

Muốn sanh về cõi ấy, phải tu ba thứ phước: **Một là** hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng, giữ lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành. **Hai là** thọ trì Tam Quy, giữ vẹn các giới, đừng phạm oai nghi. **Ba là** phát lòng Bồ Đề tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển Đại Thừa, khuyến tán người tu hành. Ba điều như thế gọi là tịnh nghiệp.“

Đức Phật lại bảo: „Vi Đề Hy nên biết ba thứ phước này là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật trong ba đời: quá khứ, vị lai, và hiện tại“.

Đức Thế Tôn khen Vi Đề Hy và bảo A Nan: „Lành thay, Vi Đề Hy! Hôm nay người đã khéo hỏi việc ấy! Hãy chú tâm lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Như Lai sẽ vì tất cả chúng sanh bị giặc phiền não bức hại đời vị lai mà nói ra nghiệp thanh tịnh.

Này A Nan! Ông nên ghi nhớ và thọ trì pháp này, rồi tuyên thuyết cho đại chúng cùng biết. Nay ta sắp dạy Vi Đề Hy và chúng sanh đời sau phép quán thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Do nhờ sức Phật, hành giả sẽ được thấy cõi nước thanh tịnh kia như người cầm gương sáng tự trông thấy mặt mình. Khi hành như thấy sự vui rất mau nhiệm ở cõi kia rồi, sanh lòng vui mừng, liền được trụ vào Vô Sanh Pháp Nhân“.

Phật bảo Vi Đề Hy: „Người là phàm phu, tâm tưởng yếu kém, chưa được thiên nhãn, không thể ở xa mà trông thấy cõi Cực Lạc. Chư Phật Như Lai có phương lạ khiến cho người được thấy cõi kia“.

Vi Đề Hy thưa: „Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay con nhờ sức Phật được thấy quốc độ kia. Nếu sau khi Thế Tôn tịch diệt, những chúng sanh trược ác không lành, bị ngũ khổ bức não, phải làm thế nào để được thấy Phật A Di Đà và cõi Cực Lạc?“

Đức Phật bảo: „Vi Đề Hy! Người và chúng sanh nên chuyên tâm, buộc niệm một chỗ, để tưởng cảnh giới Tây phương. Phương pháp quán tưởng ấy như thế nào?

Phàm tất cả những người, nếu không phải bị mù từ lúc sơ sanh, đều thấy mặt trời lặn. Vậy người nên ngồi ngay thẳng, hướng về phương Tây, tâm chú định một chỗ không được di động, rồi quán tưởng mặt trời sắp lặn hình như cái trống treo. Khi đã thấy hình tướng ấy, phải chú tưởng cho thuần thực, làm sao lúc nhắm mắt, mở mắt đều được thấy rõ ràng. Môn Nhật Quán này là phương pháp quán tưởng thứ nhất.

Kế lại quán tưởng nước, thấy một vùng nước trong suốt đứng lặng; phải thấy cho rõ ràng, ý đừng phân chia rối loạn.

Khi thấy tướng ấy rồi nên tướng nước đóng thành băng. Đã thấy băng trong ngàn sáng ánh, lại tướng đó là đất lưu ly.

Đây là môn thủy tướng, cũng là phép quán thứ hai.

Môn tướng này thành rồi, tiếp quán thấy đất lưu ly trong ngoài chói suốt. Dưới ấy có tràng kim cương thất bảo vàng ánh đỡ đất lưu ly. Tràng này có đủ tám góc theo tám phương, mỗi mỗi phương diện do trăm thứ báu hợp thành, mỗi mỗi bảo châu có ngàn tia sáng, mỗi mỗi tia sáng có tám vạn bốn ngàn màu, chói đất lưu ly như ngàn ức mặt trời, nhìn không thể xiết!

Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen lẫn cùng thất bảo, phân chia các khu vực rành rẽ trang nghiêm. Mỗi mỗi thứ báu có năm trăm sắc kỳ quang. Các ánh sáng này hình như hoa, hoặc như trăng, sao, chiếu lên hư không kết thành đài quang minh lơ lửng. Ngàn muôn lâu các do trăm thứ báu hợp thành, mỗi mỗi lâu đài, hai bên đều có trăm ức tràng hoa cùng vô lượng nhạc khí để trang nghiêm. Tám thứ gió nhẹ mát từ những đài quang minh thổi ra, cổ động các nhạc khí, diễn thành tiếng: Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã.

Khi môn tướng này đã thành, phải quán mỗi mỗi chi tiết cho cực rõ ràng, nhắm mắt, mở mắt đều có thể thấy, không để tan mất; duy trừ giờ ăn ngủ, ngoài tất cả thời đều ghi nhớ việc ấy. Tướng được như thế gọi là thấy cõi Cực Lạc về phần thô. Nếu được tam muội, hành giả sẽ thấy rõ ràng cảnh tướng của đất nước kia, không thể kể xiết. Đây là môn địa tướng, thuộc về phép quán thứ ba.“

Đức Phật bảo ngài A Nan: „Ông nên ghi nhớ lời dạy của ta, để vì tất cả chúng sanh muốn thoát khổ đời sau truyền thuyết môn địa quán này. Nếu thành tựu phép tướng đây sẽ trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Khi xả báo thân, kẻ ấy quyết định sanh về tịnh quốc, nơi lòng không còn nghi ngại“. Quán như thế, gọi là chánh quán. Nếu tướng sai khác, là tà quán.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: „Môn địa tướng đã thành, kế tiếp quán cây báu. Muốn tu phép quán này, phải

tướng rành rẽ bảy lớp hàng cây, mỗi cây cao tám ngàn do tuần, đầy đủ hoa lá thất bảo. Mỗi mỗi hoa lá hiển phát những quang sắc báu lạ. Trong sắc lưu ly chiếu ánh sáng vàng, trong sắc pha lê chiếu ánh sáng đỏ, trong sắc mã não chiếu ánh sáng xa cừ, trong sắc xa cừ chiếu ánh sáng lục chân châu. Đại khái các cây, hoa, lá đều bằng san hô, hổ phách, hoặc tất cả thứ dị bảo, trang nghiêm rực rỡ.

Trên mỗi mỗi cây có bảy lớp lưới diệu chân châu che phủ; giữa mỗi tầng lưới có năm trăm ức cung điện diệu hoa, nghiêm đẹp như cung Phạm vương. Trong đó có các thiên đồng, mỗi vị trang nghiêm bằng các chuỗi ngọc gồm năm trăm ức hạt Thích Ca Tỳ Lăng Già Ma Ni. Ánh sáng của những hạt ngọc này chiếu xa đến một trăm do tuần, vô cùng rực rỡ như quang minh của trăm ức vàng nhật nguyệt hòa hợp. Ngoài những hạt ngọc nghiêm sức còn xen lẫn các châu báu khác, màu sắc đều là bậc thượng.

Những cây báu ấy hàng hàng đối nhau, lá lá thuận nhau, giữa khoảng các lá sanh hoa đẹp mầu, trên hoa tự nhiên có trái thất bảo. Mỗi mỗi lá cây rộng hai mươi lăm do tuần, có ngàn màu sắc, và trăm thứ đường gân hình như chuỗi Anh Lạc của chư Thiên. Các hoa chói lộ sắc vàng Diêm Phù Đề, rực rỡ như những vòng lửa, uyển chuyển giữa lá. Từ hoa lạ nổi sanh trái quý hình như bình báu của trời Đế Thích. Và từ trái mầu chiếu ánh sáng rực rỡ hóa thành tràng phan cùng vô lượng bảo cái. Trong bảo cái ảnh hiện tất cả Phật sự của ba ngàn thế giới và y, chánh mười phương cõi Phật.

Khi thấy bảo thọ rồi, nên theo thứ lớp quán thân cây, cành, lá, hoa, quả, mỗi mỗi đều cho rõ ràng. Đây là môn thọ tướng, thuộc về phép quán thứ tư.

Kế lại quán tướng nước các bảo trì. Ở cõi Cực Lạc có tám ao nước bát công đức, mỗi ao do bảy báu hợp thành. Những thứ báu này tánh chất nhu nhuyễn, từ Như Ý Châu Vương sanh ra. Nước ao phân thành mười bốn chi nhánh, mỗi dòng chiếu lộ sắc mầu bảy báu. Thành ao bằng vàng ròng, đáy ao

trải cát kim cương tạp sắc. Mỗi ao nước có sáu mươi ức hoa sen thất bảo, và mỗi hoa sen tròn rộng mười hai do tuần.

Nước Ma Ni trong ao chảy lên xuống theo cọng sen và luôn vào các cánh hoa, phát ra tiếng nhiệm màu. Âm thanh này tuyên diễn những pháp Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, các môn Ba La Mật, hoặc khen ngợi tướng tốt của chư Phật. Từ Như Ý Châu Vương lại tuôn ra ánh sáng vàng nhiệm, hóa thành các sắc chim bá bảo. Tiếng chim thanh diệu hòa nhã cùng trời giọng khen ngợi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đây là môn tướng ao nước bát công đức, thuộc về phép quán thứ năm.

Nơi cõi báu Cực Lạc mỗi khu vực có năm trăm ức bảo lâu. Trong những lâu các ấy có vô lượng chư thiên thường trời thiên nhạc. Lại có vô lượng nhạc khí lơ lửng giữa hư không như bảo tràng ở cõi trời, không ai thổi tự nhiên phát thành tiếng. Những tiếng này đều diễn nói môn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Khi tướng chung các tướng trên gồm bảo địa, bảo thọ, bảo trì, bảo lâu được thành rồi, gọi là thấy thế giới Cực Lạc về phần thô. Đây là môn tổng tướng, thuộc về phép quán thứ sáu.

Nếu thấy tướng này, sẽ trừ được nghiệp ác rất nặng trong vô lượng ức kiếp. Khi mạng chung, kẻ ấy quyết định được sanh về cõi Cực Lạc. Quán như thế gọi là chánh quán. Nếu tướng sai khác là tà quán.“

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: „Hãy để tâm lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì các người mà giảng thuyết phân biệt pháp trừ khổ não. Các người nên ghi nhớ rồi giải nói rành rẽ lại cho khắp trong đại chúng nghe“.

Khi đức Thế Tôn vừa nói lời ấy xong, thì Phật Vô Lượng Thọ đã hiện thân trụ lập giữa hư không, hai vị đại sĩ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đứng đầu tả hữu. Ánh quang minh từ thân của Tây Phương Tam Thánh tỏa ra rực rỡ, nhìn không thể xiết, dù cho trăm ngàn sắc vàng Diêm Phù Đàn cũng không thể sánh ví được.

Vi Đề Hy phu nhơn được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, liền cúi đầu đánh lễ Phật và thưa rằng: „Bạch đức Thế Tôn! nay con nhờ từ lực được thấy Phật A Di Đà và hai vị Bồ Tát. Chúng sinh đời sau phải làm thế nào để quán tưởng Tây Phương Tam Thánh?“

Đức Phật bảo Vi Đề Hy: „Muốn quán đức Phật kia, trước tiên phải khởi tưởng trên đất thật bảo có hoa sen. Mỗi cánh sen này ứng sắc bá bảo, có tám muôn bốn ngàn đường gân đường như bức vẽ thiên nhiên. Mỗi đường gân có tám muôn bốn ngàn tia sáng, chiếu suốt rõ ràng. Các chi tiết trên đây, phải quán thấy cho rành rẽ.

Toàn hoa sen có đủ tám muôn bốn ngàn cánh, cánh nhỏ nhứt cũng rộng hai trăm năm mươi do tuần. Trong mỗi cánh có trăm ức hạt Ma Ni Châu Vương trang nghiêm sáng chói. Mỗi hạt châu ma ni phóng ra ngàn sắc quang minh như lọng thất bảo che khắp trên mặt đất.

Đài sen được tạo thành bằng chất báu chính là Thích Ca Tỳ Lăng Già. Ngoài ra, còn có tám vạn ngọc báu kim cương, chân thúc ca, phạm ma ni và lưới diêu châu trang sức. Trên đài sen tự nhiên có bốn trụ Bảo Tràng; mỗi trụ cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên Bảo Trụ có màn báu và năm trăm ức vi diêu bảo châu che phủ, hình như cung trời Dạ Ma trang nghiêm rực rỡ. Mỗi hạt bảo châu có tám muôn bốn ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng phát ra tám muôn bốn ngàn kim sắc khác lạ soi khắp cõi báu, tùy mỗi nơi hiện mỗi mỗi tướng kim sắc khác nhau. Các tướng ấy như đài kim cương, hoặc lưới chơn châu hay mây tạp hoa... ở khắp mười phương, tùy ý biến hiện làm những Phật sự.

Đây là môn hoa tòa tướng, thuộc về phép quán thứ bảy.“

Đức Thế Tôn bảo A Nan: „Hoa sen màu nhiệm ấy do nguyên lực của Tỳ kheo Pháp Tạng thành tựu. Muốn quán đức Phật kia, trước phải tưởng hoa tòa này. Khi tu môn tướng đây, không được quán tạp, phải quán từ đài sen đến mỗi mỗi cánh, hạt châu, ánh sáng, trụ bảo tràng, đều cho rõ ràng, như người soi gương tự thấy mặt mình. Phép tướng này nếu thành, sẽ diệt

trừ tội chướng trong năm muôn ức kiếp sanh tử, quyết định được sanh về thế giới Cực Lạc.

Quán như thế, gọi là chánh quán. Nếu tưởng sai khác, là tà quán.

Này A Nan, Vi Đê Hy! Khi thấy tướng hoa tòa rồi, kế tiếp nên quán hình tượng Phật. Việc ấy như thế nào? Chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào trong tất cả tâm tưởng của chúng sanh. Cho nên khi tâm các người tưởng Phật, tâm ấy chính là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình; tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Biến Chánh Biến Tri của Phật từ nơi tâm tưởng mà sanh. Vì thế các người nên một lòng hệ niệm quán kỹ đức Đa Đà A Đà Độ, A La Ha Tam Miệu Tam Phật Đà kia.

Muốn quán Phật Vô Lượng Thọ trước phải tưởng hình tượng làm sao cho khi nhắm mắt, mở mắt đều thấy một bảo tượng như sắc vàng Diêm Phù Đề, ngồi trên tòa sen kia. Lúc thấy Phật tượng rồi tâm nhãn tự được mở mang rõ ràng sáng suốt. Bấy giờ hành giả thấy cõi Cực Lạc bảy báu trang nghiêm như: Bảo địa, bảo trì, hàng bảo thọ, trên cây có mảnh báu chur thiên che phủ, các lưới báu giăng khắp giữa hư không.

Khi thấy cảnh tượng rất rõ ràng như nhìn vào bàn tay rồi lại tưởng hai hoa sen lớn, một ở bên tả, một ở bên hữu của Phật, cả hai đều giống như tòa sen trước. Xong lại tưởng hình tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi tòa sen bên trái, tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi tòa sen bên mặt, thân tướng đều rực rỡ như sắc vàng Diêm Phù Đề.

Phép quán này thành rồi, lại tưởng thân tướng của Phật và Bồ Tát đều phóng ánh sáng vàng, chiếu các cây báu. Nơi mỗi gốc cây đều có tượng Phật và hai vị Bồ tát ngồi trên tòa sen, như thế cho khắp cả bảo độ.

Quán như thế xong, hành giả lại tưởng tiếng nước chảy, ánh sáng, các cây báu, những loài chim: Phù, Nhạn, Oan-ương nói pháp mầu, cho đến khi xuất định, nhập định hằng được nghe thấy. Pháp mầu này dù cho khi xuất định, hành giả phải ghi nhớ đừng quên, và cần phải hợp với Tu đà la. Nếu pháp

không hợp với Khế kinh, gọi là vọng tướng; như hợp, gọi là tướng thấy thế giới Cực Lạc về phần thô.

Đây là môn tướng thứ tám. Phép quán này tu thành, trừ diệt tội trong vô lượng ức kiếp sanh tử, ngay hiện đời hành giả tất chứng được Niệm Phật Tam Muội.”

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đà Hy: “Môn tướng này đã thành tựu, kể lại quán thân tướng quang minh của Phật Vô Lượng Thọ.

Này A Nan! Ông nên biết thân Phật A Di Đà rực rỡ như sắc vàng Diêm Phù Đề của trăm ngàn muôn ức cung trời Dạ ma. Phật thân cao sáu mươi sáu vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần. Tướng bạch hào giữa đôi mày uyển chuyển xoay về bên hữu như năm núi Tu Di. Mắt Phật xanh trắng phân minh, rộng như nước bốn biển lớn. Các chơn lông nơi thân tuôn ra ánh sáng như Diệu Cao Sơn. Viên quang của Phật to rộng như trăm ức tam thiên đại thiên thế giới. Trong ấy có trăm muôn ức na do tha hằng hà sa Hóa Phật, mỗi vị đều có vô số Hóa Bồ tát làm thị giả.

Vô Lượng Thọ Như Lai có tám muôn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình, và mỗi vẻ đẹp lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng. Những tia sáng ấy soi khắp các cõi ở mười phương, thâm nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật.

Những tướng hảo, quang minh cùng hóa Phật đó vô cùng, nói không thể xiết! Hành giả chỉ nên thành kính nhớ tưởng, khiến cho tâm nhãn được thấy.

Thấy được tướng này, tất thấy tất cả chư Phật mười phương. Vì thấy chư Phật, nên gọi là Niệm Phật Tam Muội. Tu phép quán này gọi là quán thân tất cả chư Phật. Và vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Tâm Phật là tâm Đại từ bi, dùng Vô Duyên Từ nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật. Quán như thế, khi xả báo thân sẽ vãng sanh về trước chư Phật, được Vô Sanh Nhẫn. Cho nên người trí phải hệ niệm quán kỹ Phật Vô Lượng Thọ.

Muốn quán Phật Vô Lượng Thọ, phải từ một tướng hảo mà đi vào. Trước tiên phải quán tướng lông trắng giữa đôi mày cho cực rõ ràng. Khi thấy được tướng bạch hào, tự nhiên tám muôn bốn ngàn tướng tốt sẽ hiện. Và thấy được Phật A Di Đà, tức thấy vô lượng chư Phật ở mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật, nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là môn tướng tất cả tướng nơi sắc thân, thuộc về phép quán thứ chín. Quán như thế gọi là chánh quán. Nếu tướng sai khác, là tà quán.

Này A Nan, Vi Đề Hy! Khi đã thấy Phật Vô Lượng Thọ rõ ràng rồi, lại nên quán tướng Bồ tát Quán Thế Âm. Vị Đại sĩ này thân cao tám mươi muôn ức na do tha do tuần, sắc tử kim, đánh có nhục kế. Viên quang nơi đầu của Bồ Tát, mỗi phía đều rộng trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Mỗi vị Hóa Phật đều có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư thiên làm thị giả. Trong thân quang của Bồ Tát hiện tất cả sắc tướng của ngũ đạo chúng sanh.

Bồ Tát đầu đội thiên quang bằng chất báu Tỳ Lăng Già Ma Ni. Nơi thiên quang có một vị Hóa Phật đứng, cao hai mươi lăm do tuần. Quán Thế Âm Đại sĩ mặt như sắc vàng Diêm Phù Đề, tướng bạch hào giữa đôi mi có đủ sắc thất bảo, chiếu ra tám muôn bốn ngàn thứ quang minh. Mỗi ánh quang minh có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật lại có vô số Hóa Bồ tát làm thị giả. Các Hóa Bồ tát này biến hiện tự tại đầy khắp mười phương thế giới.

Cánh tay của Bồ tát như sắc hoa sen hồng, có tám mươi ức tia sáng nhiệm màu dường như chuỗi anh lạc, trong ấy hiện ra tất cả việc trang nghiêm. Bàn tay Bồ tát như năm trăm ức sắc tạp liên hoa, nơi đầu mỗi ngón tay có tám muôn bốn ngàn làn chỉ đẹp dường như nét vẽ của chiếc ấn. Mỗi làn chỉ đều có tám muôn bốn ngàn sắc, mỗi sắc lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng nhu nhuyến soi khắp các nơi. Bồ tát thường dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh các cõi.

Nơi lòng bàn chân của Quán Thế Âm Đại sĩ có tướng thiên bức luân. Khi Bồ Tát dõ chân lên, từ nơi luân tướng ấy hóa hiện ra năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chân xuống tự nhiên có vô số hoa kim cương ma ni tuôn rải tủa mác khắp mọi nơi.

Ngoài ra, các tướng khác nơi thân Bồ Tát đều đầy đủ và xinh đẹp như đức Vô Lượng Thọ Thế Tôn; duy trừ nhục kế và tướng Vô Kiến Đảnh là không bằng Phật.

Đây là môn tướng sắc thân chân thật của Bồ Tát Quán Thế Âm, thuộc về phép quán thứ mười.

A Nan! Nếu chúng sanh nào muốn quán thân tướng của Bồ Tát Quán Thế Âm, phải nên quán tướng đúng như vậy. Kẻ tu thành môn quán này không còn gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng và tội lỗi trong vô số kiếp sanh tử. Chúng sanh chỉ nghe danh hiệu vị Bồ Tát ấy còn được vô lượng phước, huống nữa là quán kỹ sắc thân? Kẻ nào muốn quán tướng Bồ Tát Quán Thế Âm, trước nên quán nhục kế trên đảnh, tiếp quán đến thiên quan, bao nhiêu tướng khác cũng lần lượt quán cho rõ ràng, như thấy các làn chỉ trong bàn tay.

Quán như thế, gọi là chánh quán. Nếu tướng sai khác, là tà quán.

Kế đến Bồ Tát Đại Thế Chí. Thân lượng của vị Đại sĩ này cũng tương đương với Bồ Tát Quán Thế Âm. Viên quang nơi đảnh của Đại Thế Chí Bồ Tát mỗi phía đều rộng một trăm hai mươi lăm do tuần; từ quang thể này ánh sáng lại chiếu xa thêm hai trăm năm mươi do tuần nữa.

Quang minh toàn thân của Bồ Tát ánh ra màu sắc tử kim, chiếu khắp các cõi ở mười phương, những chúng sanh hữu duyên đều được trông thấy. Chúng sanh nào chỉ thấy ánh sáng nơi một lỗ chân lông của vị Bồ Tát này, tức thấy quang minh trong sạch nhiệm màu của mười phương vô lượng chư Phật. Vì thế, vị Đại sĩ này được gọi là Vô Biên Quang. Và bởi Bồ Tát dùng ánh sáng trí huệ soi khắp tất cả chúng sanh, khiến cho xa lìa tam đồ, được sức vô thượng, nên lại có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm bảo hoa, mỗi bảo hoa có năm trăm bảo đài. Trong mỗi bảo đài hiện rõ tướng quốc độ tịnh diệu rộng rãi của mười phương chư Phật. Nhục kế nơi đánh của Bồ Tát hình như hoa Bát Đầu Ma. Trên nhục kế có một bảo bình đựng các thứ quang minh, hiện Phật sự khắp mọi nơi. Ngoài ra, các tướng khác nơi thân, cũng đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát.

Khi vị Đại sĩ này cất chân bước đi, mười phương thế giới thấy đều chấn động. Ngay chỗ Bồ Tát bước tự nhiên hóa hiện năm trăm ức bảo hoa, mỗi bảo hoa trang nghiêm cao sáng như diệu tướng ở cõi Cực Lạc. Lúc Bồ Tát ngồi xuống, cả cõi thất bảo đồng thời rung chuyển. Giữa khoảng từ cõi Phật Kim Quang ở phương dưới cho đến cõi Phật Quang Minh Vương ở phương trên, có vô lượng trần số những phân thân của Phật Vô Lượng Thọ, Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, đều vân tập đầy đầy nơi hư không cõi Cực Lạc. Tất cả phân thân của Tam thánh đều ngồi trên hoa sen diễn nói pháp mầu, độ chúng sanh mê khổ.

Đây là môn tướng thân tướng của Đại Thế Chí Bồ Tát, thuộc về phép quán thứ mười một. Tu môn quán này sẽ trừ được a tăng kỳ sanh tử trong vô số kiếp, không còn ở bào thai, thường dạo chơi nơi các quốc độ tịnh diệu của chư Phật. Môn tướng này thành, gọi là đã quán thấy đầy đủ sắc thân của Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí.

Quán như thế, gọi là chánh quán. Nếu tướng sai khác là tà quán.

Khi đã thấy việc ấy, hành giả nên từ nơi chân tâm, khởi tướng mình sanh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây, ngồi kiết già trong hoa sen. Kế tướng hoa sen khép lại, rồi tướng hoa sen nở ra. Khi hoa sen nở, tướng có năm trăm sắc quang minh soi chiếu đến thân mình. Lại tướng mình mở mắt ra, thấy Phật và Bồ Tát đầy giữa hư không, những âm thanh phát ra từ các Hóa Phật cho đến chim, nước, rừng, cây, đều diễn nói pháp mầu, hợp với mười hai bộ kinh. Khi xuất định, vẫn phải ghi nhớ đừng để quên mất.

Thấy được tướng này, gọi là thấy Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực Lạc. Hành giả sẽ được vô số hóa thân của Phật Vô Lượng Thọ cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí thường quang lâm đến chỗ mình.

Đây là môn phổ quán tướng, thuộc về phép quán thứ mười hai.”

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: “Nếu kẻ nào chí tâm muốn sanh về Tây Phương, trước nên quán thân Phật A Di Đà cao một trượng sáu đứng trên bờ ao thất bảo.

Như trước đã nói, thân Phật Vô Lượng Thọ rộng lớn vô biên, tâm lực của phàm phu khó nổi quán cho khắp được. Tuy nhiên, nhờ đức Như Lai kia có túc nguyện lực, nên nếu chí tâm quán tướng tất sẽ được thành tựu. Chúng sanh chỉ tưởng hình tượng Phật còn được vô lượng phước, hưởng chi quán đầy đủ thân tướng của Như Lai? Phật A Di Đà có sức thần thông như ý, biến hiện tự tại khắp các cõi ở mười phương, hoặc hiện thân lớn đầy cả hư không, hoặc hiện thân nhỏ cao một trượng sáu, hay tám thước. Những thân hóa hiện đều là sắc chân kim. Còn tướng viên quang, Hóa Phật cùng hoa sen báu, như trước đã diễn tả.

Về thân lượng của hai vị Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, ở khắp tất cả chỗ, nên quán đồng như thân của các bậc thượng thiện nhơn. Hành giả chỉ cần phân biệt sự sai khác của tướng đầu để biết đó là Bồ Tát Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai vị Đại sĩ này thường phụ trợ Phật A Di Đà, giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đây là môn tạp tướng quán, thuộc về phép quán thứ mười ba.”

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: “Thượng phẩm thượng sanh là thế nào? Nếu chúng sanh muốn sanh về cõi kia, nên phát ba thứ tâm, là tâm chí thành, tâm sâu thiết, tâm hồi hướng phát nguyện, tất sẽ được vãng sanh.

Lại có ba hạng hữu tình được sanh về Cực Lạc: Một là hạng có lòng xót thương, không giết hại, giữ tròn các giới hạnh. Hai là hạng đọc tụng kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa.

Ba là hạng tu hành lục niệm, hồi hướng phát nguyện sanh về An Dưỡng. Nếu đủ các công đức như thế, từ một ngày cho đến bảy ngày, liền được vãng sanh.

Do kẻ ấy tinh tấn dũng mãnh, nên lúc vãng sanh Phật A Di Đà cùng hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Thanh Văn Tỳ Kheo đại chúng, vô lượng chư thiên và cung điện thất bảo đều hiện đến. Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát bung đài kim cang, cùng Đại Thế Chí Bồ Tát tới trước hành giả. Phật A Di Đà phóng đại quang minh chiếu đến thân người vãng sanh, rồi cùng chư Bồ Tát đồng đưa tay tiếp dẫn. Hai vị Đại thánh Quán Thế Âm, Đại Thế Chí lại cùng vô số Bồ Tát đồng thanh khen ngợi, khuyến tấn. Hành giả mục kích cảnh ấy rồi, sanh tâm vui mừng khắp khởi, tự thấy mình ngồi trên đài kim cang, theo sau Phật và Thánh Chúng, trong khoảng khảy ngón tay, sanh về Cực Lạc.

Khi đã sanh về cõi kia, lại thấy kim thân của Phật đầy đủ các tướng, chư Bồ Tát sắc tướng cũng cụ túc trang nghiêm; các ánh sáng và rùng báu đều diễn thuyết pháp mầu. Hành giả nghe xong, liền ngộ Vô Sanh Pháp Nhẫn, trong giây phút thừa sự chư Phật khắp mười phương, được thọ ký trước chư Phật, rồi trở về bản quốc, chứng vô lượng trăm ngàn môn Đà La Ni. Đây gọi là thượng phẩm thượng sanh.

Thượng phẩm trung sanh là thế nào? Có chúng sanh tuy không thọ trì kinh Phương Đẳng, nhưng khéo hiểu nghĩa thú, đối với Đệ nhất nghĩa tâm không kinh động, tin sâu lý nhân quả, không phỉ báng pháp Đại thừa. Nếu hành giả đem công đức này niệm Phật hồi hướng cầu sanh Cực Lạc, thì khi lâm chung Tây Phương Tam Thánh cùng vô lượng đại chúng quyền thuộc bung đài tử kim, hiện đến trước mặt khen rằng: “Pháp tử! Người tu Đại thừa, hiểu Đệ nhất nghĩa, nên nay ta đến tiếp nghinh. Liền đó đức Vô Lượng Thọ Thế Tôn cùng với một ngàn Hóa Phật đồng thời đưa tay xuống tiếp dẫn. Bấy giờ hành giả tự thấy mình ngồi trên đài tử kim, chấp tay khen ngợi chư Phật, rồi trong khoảng một niệm liền sanh về nơi ao thất bảo ở cõi Cực Lạc.

Đài tử kim ấy như hoa báu lớn, trải một đêm liền nở. Bấy giờ hành giả thân sắc tử kim, dưới chơn lại có hoa sen thất bảo, được Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang soi đến mình, mắt liền mở sáng. Do túc tập trước kia, lúc đó tự nghe các âm thanh khắp nơi đều nói thuần là pháp Đệ Nhất Nghĩa Đế rất thâm mầu. Nghe xong, liền bước xuống kim đài lễ Phật và chấp tay khen ngợi đức Thế Tôn. Trải qua bảy ngày, liền được không thôi chuyển nơi quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, có thể tự tại bay đi khắp mười phương thừa sự chư Phật, tu các môn tam muội. Như thế qua một tiểu kiếp, chúng được Vô Sanh Pháp Nhân và mong chư Phật thọ ký. Đây là cảnh thượng phẩm trung sanh.

Thượng phẩm hạ sanh là thế nào? Có chúng sanh tuy cũng tin nhân quả, không báng Đại thừa, nhưng chỉ phát tâm cầu đạo vô thượng, rồi đem công đức ấy niệm Phật nguyện về Cực Lạc. Hành giả ấy khi lâm chung được Phật A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng, hóa hiện năm trăm vị Phật đến nghinh tiếp. Lúc đó năm trăm Hóa Phật đồng thời đưa tay xuống và khen rằng: “Pháp tử! Người nay thanh tịnh, phát vô thượng đạo tâm, nên ta đến rước người.”

Khi hành giả mục kích cảnh ấy rồi, liền thấy mình ngồi nơi hoa sen vàng, ngồi xong cánh hoa khép lại, theo sau đức Thế Tôn sanh về ao thất bảo. Như thế trải qua một ngày đêm, hoa sen nở ra, bảy hôm sau mới được thấy Phật. Nhưng tuy thấy Phật, đối với các tướng hảo tâm còn chưa rõ ràng, đợi qua hai mươi một ngày, mới nhận được minh bạch. Bấy giờ người vãng sanh nghe các âm thanh đều diễn pháp mầu, bay dạo mười phương cúng dường chư Phật, và được nghe pháp thậm thâm trước các đức Thế Tôn. Trải qua ba tiểu kiếp như thế, được bách pháp minh môn, trụ Sơ Hoan Hỷ địa. Đây là cảnh thượng phẩm hạ sanh.

Trên đây là môn tướng thượng bói vãng sanh, thuộc về phép quán thứ mười bốn.”

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: “Trung phẩm thượng sanh là thế nào? Nếu chúng sanh thọ trì ngũ giới, giữ bát quan trai, hoặc tu các giới khác, không tạo tội ngũ nghịch và các điều lỗi lầm, rồi đem căn lành ấy hồi hướng cầu sanh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Chúng sanh đó khi lâm chung, được Phật A Di Đà cùng các Tỳ khưu quyền thuộc vi nhiễu, phóng kim quang soi đến mình, diễn thuyết các pháp Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, cùng khen ngợi hạnh xuất gia thoát khổ. Mục kích cảnh ấy, hành giả sanh tâm vui mừng, tự thấy mình ngồi trên đài sen, vội quỳ gối chấp tay cúi xuống lễ Phật. Lúc chưa ngược mặt lên, đã sanh về thế giới Cực Lạc.

Sau khi vãng sanh, vừa lúc hoa sen nở ra, hành giả nghe các âm thanh khen ngợi pháp Tứ đế, liền chứng quả A La Hán, đầy đủ tam minh, lục thông và bát giải thoát. Đây là cảnh trung phẩm thượng sanh.

Trung phẩm trung sanh là thế nào? Nếu chúng sanh giữ chín chắn giới bát quan trai hoặc giới Sa Di hay giới Cu Túc trong một ngày đêm, các oai nghi đều toàn vẹn, đem công đức huân tu giới hương đó hồi hướng cầu sanh Cực Lạc. Khi lâm chung, hành giả này thấy Phật A Di Đà cùng quyền thuộc cầm hoa sen thất bảo phóng kim quang hiện đến trước mặt mình. Bảy giờ đương như nghe giữa hư không có tiếng khen rằng: “Lành thay thiện nơn! Người đã biết thuận theo lời dạy của chư Phật ba đời mà tu tập, nên nay ta đến rước người. Khi đó hành giả thấy mình ngồi nơi hoa sen, cánh hoa khép lại, liền được sanh về bảo trì ở cõi Cực Lạc.

Qua bảy ngày hoa sen nở ra, hành giả chấp tay khen ngợi Phật, được nghe pháp diệu, sanh tâm hoan hỷ, liền chứng quả Tu Đà Hoàn, và nửa kiếp sau mới chứng quả A La Hán. Đây là cảnh trung phẩm trung sanh.

Trung phẩm hạ sanh là thế nào? Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn hiếu dưỡng cha mẹ, tu hạnh nhân từ theo thế gian, khi lâm chung gặp thiện tri thức giảng cho nghe về sự vui nơi cõi Phật A Di Đà và bốn mươi tám đại nguyện của Tỳ kheo Pháp Tạng. Kẻ ấy nghe xong hoan hỷ niệm Phật mà qua đời, thần

thức liền được sanh ngay về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lẹ như khoảng co duỗi cánh tay của người tráng sĩ.

Qua bảy ngày sau, hành giả được gặp Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, nghe pháp nhiệm mầu, sanh tâm vui đẹp, được quả Tu Đà Hoàn, sau một tiểu kiếp mới chứng quả A La Hán. Đây là cảnh trung phẩm hạ sanh.

Môn tướng này gọi là trung bối vãng sanh, thuộc về phép quán thứ mười lăm.”

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: “Hạ phẩm thượng sanh là thế nào? Hoặc có chúng sanh ngu tối, tuy không phỉ báng kinh điển Phương Đẳng, nhưng tạo nhiều nghiệp ác không biết hổ thẹn, kẻ ấy khi lâm chung gặp thiện tri thức nói cho nghe danh đề của mười hai loại kinh đại thừa, liền được trừ diệt nghiệp ác rất nặng trong một ngàn kiếp. Bậc tri thức lại bảo phải chấp tay niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”; do đương nhơn thành tâm xưng danh hiệu Phật, nên tiêu trừ tội trong năm mươi ức kiếp sanh tử. Ngay lúc ấy đức Vô Lượng Thọ Như Lai cảm biết, liền sai Hóa Phật, Hóa Quán Âm và Hóa Thế Chí hiện đến trước hành giả khen rằng: “Lành thay thiện nhơn! Người đã xưng danh hiệu Phật, nên các tội tiêu diệt, ta đến đây để rước ngươi.”

Bấy giờ hành giả thấy ánh sáng của Hóa Phật đầy khắp nhà mình, trong lòng vui mừng, liền xả thọ, ngồi trên hoa sen báu theo Hóa Phật sanh về ao thất bảo. Sau khi vãng sanh trải qua bốn mươi chín ngày hoa sen mới nở. Vừa lúc hoa nở, Đại Bi Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí phóng ánh sáng lớn, trụ trước người ấy, giảng thuyết cho nghe nghĩa lý thâm diệu của mười hai loại kinh. Đương nhơn nghe rồi tin hiểu, phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, trải qua mười hai tiểu kiếp, thành tựu bách pháp minh môn, được vào Sơ địa. Đây là cảnh hạ phẩm thượng sanh.

Hạ phẩm trung sanh là thế nào? Hoặc có chúng sanh ngu tối hủy phạm ngũ giới, bát giới, giới cụ túc, trộm của tăng kỳ và vật hiện tiền tăng, bất tịnh thuyết pháp, lòng không hổ thẹn, dùng các nghiệp ác để tự trang nghiêm. Kẻ tạo tội chướng như

thế, tất phải bị đọa vào địa ngục, nên lúc lâm chung các tướng lửa của địa ngục đồng thời hiện ra. Nhưng người này may mắn được gặp thiện tri thức giảng nói cho nghe về oai đức Thập Lực, sức thần thông quang minh của Phật A Di Đà, cùng những pháp: Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Đương nhơn nghe xong sanh lòng tín trọng nên trừ diệt tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử, lửa dữ địa ngục hóa thành gió mát thổi các hoa trời, trên hoa có Hóa Phật và Hóa Bồ Tát hiện thân tiếp dẫn, trong khoảng một niệm liền được sanh về hoa sen nơi ao thất bảo.

Sau khi vãng sanh, trải qua sáu kiếp hoa sen mới nở. Vừa lúc hoa nở, Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí hiện đến, dùng tiếng phạm âm an ủi và vì giảng thuyết pháp thậm thâm của Đại thừa. Hành giả nghe xong, liền phát đạo tâm vô thượng. Đây là cảnh hạ phẩm trung sanh.

Hạ phẩm hạ sanh là thế nào? Hoặc có chúng sanh tạo tội ngũ nghịch thập ác, làm đủ các việc chẳng lành; kẻ ngu ấy do nghiệp ác đáng lẽ phải bị đọa vào ác đạo, trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Nhưng khi lâm chung, người này nhờ gặp thiện tri thức dùng nhiều cách an ủi, nói phép mầu cho nghe, lại dạy bảo tu niệm Phật. Đương nhơn tuy nghe lời dạy, song vì sự khổ bức bách, không yên rảnh để quán tưởng đức Vô Lượng Thọ Như Lai. Thấy thế, thiện hữu lại bảo: “Nếu ông không thể tưởng đức Phật kia, thì nên chí thành xưng “Nam Mô A Di Đà Phật” tiếng tãm liên tiếp không dứt cho đủ mười niệm.” Hành giả vâng lời, và do xưng danh hiệu Phật nên mỗi mỗi niệm trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Khi mạng chung, người ấy thấy hoa sen vàng rực rỡ như vàng nhật hiện ra trước mặt. Trong khoảng một niệm, liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Như thế mãn mười hai đại kiếp hoa sen mới nở. Khi hoa nở, hai vị đại sĩ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dùng tiếng đại bi vì hành giả nói rộng về thật tướng của các pháp và cách trừ diệt tội chướng. Đương nhơn nghe rồi thân tâm vui đẹp, liền phát lòng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là cảnh hạ phẩm hạ sanh.

Môn tướng trên gọi là hạ bồi vãng sanh, thuộc về pháp quán thứ mười sáu.”

Khi đức Thế Tôn nói lời ấy rồi, Vi Đề Hy phu nhơn cùng năm trăm thị nữ liền thấy tướng rộng dài của thế giới Cực Lạc, sắc thân của Phật A Di Đà và hai vị Bồ Tát. Tất cả đều sanh lòng vui mừng, khen là việc chưa từng có. Phu nhơn hoá nhiên đại ngộ, chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn. Năm trăm thị nữ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nguyện sanh về Cực Lạc. Đức Thế Tôn thọ ký cho tất cả đều được vãng sanh và sau khi sanh về tịnh độ đều chứng Chư Phật Hiện Tiền tam muội. Vô lượng chư thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Khi ấy Tôn giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Phật và thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên gọi là chi? Chúng con phải thọ trì pháp yếu này như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Kinh này tên “Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát”, cũng gọi là “Tịnh Trừ Nghiệp Chương, Sanh Chư Phật Tiền.” Ông nên như thế mà thọ trì, chớ để quên mất. Người tu môn tam muội này, hiện đời sẽ được thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Đại sĩ. Nếu thiện nam thiện nữ nào chỉ nghe danh hiệu của đức Phật và hai vị Đại sĩ kia, còn trừ được tội trong vô lượng kiếp sanh tử, hướng chi là tướng niệm! Như có người nào niệm Phật, nên biết kẻ ấy chính là hoa Phân Đà Lợi trong loài người. Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí sẽ là thặng hữu của người ấy. Kẻ ấy sẽ ngồi nơi đạo tràng, sanh vào nhà chư Phật. Này A Nan! Ông nên ghi nhớ lời này, thọ trì lời này chính là thọ trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ.”

Khi Phật nói lời ấy xong, hai tôn giả Mục Kiền Liên, A Nan, Vi Đề Hy phu nhơn cùng quyến thuộc thấy đều hoan hỷ.

Bấy giờ đức Thế Tôn bước trên hư không, trở lại núi Kỳ Xà Quật. Khi về đến nơi, Tôn giả A Nan lại vì đại chúng trùng tuyên việc ấy. Vô lượng chư Thiên, Long, Dạ xoa nghe lời của Phật nói, đều rất vui mừng, đánh lễ đức Thế Tôn rồi lui bước trở về.

NGUYỄN SINH CỰC LẠC

Con xin một lòng, quy mạng Bồ Tôn, A Di Đà Phật, quốc độ Cực Lạc. Xin Phật vận dụng, ánh sáng thanh tịnh, chiếu soi cho con, xin Phật thể theo, thể nguyện từ bi, nhiếp thọ cho con. Nay con đem chánh niệm, niệm danh hiệu của Như Lai, vì tuệ giác Bồ Đề, mà cầu sanh Cực Lạc. Chính Phật xưa kia, đã có thể nguyện: Nếu có chúng sanh, nguyện cầu được sanh, quốc độ của Ngài, hết lòng tin tưởng, và rất thích thú, niệm hiệu của Ngài, dầu chỉ mười niệm, mà không được sanh, thì Ngài thể nguyện không thành Chánh Giác. Do đó mà biết, cái nhân niệm Phật, được vào biển cả, thể nguyện của Phật, nương tựa năng lực, từ bi của Phật, nghiệp dữ tiêu trừ, căn lành thêm lớn. Đến khi sắp chết, biết trước ngày giờ, thân không bệnh khổ, tâm không lưu luyến, ý không thác loạn, y như nhập định. Phật cùng thánh chúng, tay bưng đài sen, bằng chất kim cương, đến đón tiếp con. Chỉ trong khoảnh khắc, như một ý nghĩ, là con được sinh, quốc độ Cực Lạc, hoa sen nở ra, liền thấy Phật thân, liền nghe Phật thừa, liền mở Phật tuệ, hóa độ rộng rãi, các loại chúng sanh, hoàn thành đầy đủ, Bồ Đề đại nguyện. Nguyễn sinh Cực Lạc cõi tịnh phương Tây, chín phẩm hoa sen làm bậc cha mẹ, hoa nở thấy Phật liền được Vô Sanh, Bồ Tát bất thoái làm người bạn hữu.

Chùa Viên Giác, 12.Januar.2008